

**BỘ TƯ PHÁP****BỘ TƯ PHÁP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2021/TT-BTP

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2021

**THÔNG TƯ****Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về công tác cán bộ  
trong lĩnh vực thi hành án dân sự do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành**

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự; Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự;*

*Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về công tác cán bộ trong lĩnh vực thi hành án dân sự do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành.*

### **Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật**

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 51/2002/QĐ-BTP ngày 27 tháng 02 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành chuẩn mực đạo đức chấp hành viên cơ quan Thi hành án dân sự.

### **Điều 2. Bãi bỏ một phần các văn bản quy phạm pháp luật**

1. Bãi bỏ một số điều, khoản, điểm, từ, chữ của Thông tư số 02/2017/TT-BTP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung quản lý công chức, viên chức, người lao động thuộc hệ thống tổ chức thi hành án dân sự như sau:

a) Bãi bỏ khoản 2 Điều 1; Điều 3; điểm c, d khoản 2 Điều 5; điểm d, đ khoản 2 Điều 7; các điều 20, 25, 27, 30, 31, 34, 37, 38, 41, 42, 43, 46, 47, 48, 65, 85 và Phụ lục số 01;

b) Bỏ từ “Các”, “các” và chữ “, c, d” tại điểm b khoản 2 Điều 6; chữ “, d, đ” tại điểm b khoản 2 Điều 8; từ “Các” và chữ “, d, đ” tại điểm b khoản 2 Điều 9; từ “Các”, “các” và chữ “, d, đ” tại điểm b khoản 2 của các Điều 10, 11, 12, 17, 18; chữ “, d, đ” tại khoản 2 Điều 13, điểm b khoản 2 Điều 14; từ “Các”, “các” và chữ “, d, đ” tại điểm c khoản 2 Điều 15; từ “các” và chữ “, d, đ” tại điểm b khoản 2 Điều 16.

2. Bãi bỏ các khoản 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 và 24 Điều 1; khoản 2 Điều 3 của Thông tư số 18/2018/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung quản lý công chức, viên chức, người lao động thuộc hệ thống tổ chức thi hành án dân sự.

3. Bãi bỏ điểm d khoản 4 của Điều 5 và Điều 8; điểm c khoản 4 của các Điều 6, 7, 9, 10, 11 và Điều 12 của Thông tư số 03/2017/TT-BTP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức chuyên ngành Thi hành án dân sự.

4. Bãi bỏ một số quy định của Thông tư số 08/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2017/TT-BTP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức chuyên ngành Thi hành án dân sự như sau:

a) Bãi bỏ nội dung sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 4 Điều 5 Thông tư số 03/2017/TT-BTP tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 08/2020/TT-BTP;

b) Bãi bỏ nội dung sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 4 Điều 6 Thông tư số 03/2017/TT-BTP tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 08/2020/TT-BTP;

c) Bãi bỏ nội dung sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 4 Điều 7 Thông tư số 03/2017/TT-BTP tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 08/2020/TT-BTP;

d) Bãi bỏ nội dung sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 4 Điều 8 Thông tư số 03/2017/TT-BTP tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 08/2020/TT-BTP;

đ) Bãi bỏ nội dung sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 4 Điều 9 Thông tư số 03/2017/TT-BTP tại khoản 11 Điều 1 Thông tư số 08/2020/TT-BTP;

e) Bãi bỏ nội dung sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 4 Điều 10 Thông tư số 03/2017/TT-BTP tại khoản 13 Điều 1 Thông tư số 08/2020/TT-BTP;

g) Bãi bỏ nội dung sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 4 Điều 11 Thông tư số 03/2017/TT-BTP tại khoản 16 Điều 1 Thông tư số 08/2020/TT-BTP;

h) Bãi bỏ nội dung sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 4 Điều 12 Thông tư số 03/2017/TT-BTP tại khoản 19 Điều 1 Thông tư số 08/2020/TT-BTP;

i) Bãi bỏ cụm từ: “đã cấp theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 5, điểm b khoản 4 Điều 6, điểm b khoản 4 Điều 7, điểm b khoản 4 Điều 8, điểm b khoản 4 Điều 9, điểm b khoản 4 Điều 10, điểm b khoản 4 Điều 11 Thông tư

số 03/2017/TT-BTP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch” và cụm từ “đã cấp trước khi Thông tư này có hiệu lực” tại khoản 21 Điều 1.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan Thi hành án dân sự ở địa phương, Cục trưởng Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Lê Thành Long**